**NỘI DUNG ÔN THI CUỐI HỌC KÌ 1- KHỐI 12**

**I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế : Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm: Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh: Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

**II. CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

**Câu 1:** Cụm từ GDP/người là một trong những chỉ tiêu thể hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế nó thể hiện nội dung nào dưới đây?

**A.** Tổng sản phẩm quốc nội. **B.** Tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người.

**C.** Tổng sản phẩm quốc dân. **D.** Tổng sản phẩm quốc nội theo đầu người.

**Câu 2:** Đối với mỗi quốc gia, vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế thể hiện ở việc, thông qua tăng trưởng và phát triển kinh tế sẽ góp phần

**A.** tăng tỷ lệ đói nghèo đa chiều. **B.** gia tăng phân hóa giàu nghèo.

**C.** giải quyết tốt vấn đề việc làm. **D.** gia tăng lệ thuộc vào thế giới.

**Câu 3:** Quá trình tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Phát triển kinh tế. **B.** Tăng trưởng kinh tế. **C.** Hội nhập kinh tế. **D.** Kinh tế đối ngoại.

**Câu 4:** Một trong những thước đo để đánh giá mức tăng trưởng kinh tế của một quốc gia đó là dựa vào

**A.** chỉ số giảm nghèo đa chiều. **B.** tổng hàng hóa xuất khẩu.

**C.** tổng thu nhập quốc dân. **D.** chỉ số phát triển bền vững.

**Câu 5:** Yếu tố nào dưới đây là chỉ tiêu để đánh giá sự phát triển kinh tế?

**A.** Mức sống bình dân. **B.** Tiến bộ xã hội. **C.** Cơ cấu dòng tiền. **D.** Tăng trưởng dân số.

**Câu 6:** Khẳng định nào dưới đây là đúng về hình thức hội nhập kinh tế quốc tế trong khu vực?

**A.** Là hợp tác kí kết giữa hai quốc gia trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

**B.** Là quá trình liên kết hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực.

**C.** Lá quá trình liên kết giữa các quốc gia thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu.

**D.** Là quá trình liên kết giữa các quốc gia thông qua việc tham gia các tổ chức xã hội.

**Câu 7:** Một trong những biểu hiện của hợp tác kinh tế quốc tế là các quốc gia có thể cùng quốc gia khác tham gia ký kết

**A.** phát động chiến tranh. **B.** xác định mốc biên giới.

**C.** hiệp định thương mại tự do. **D.** tuần tra chung trên biển.

**Câu 8:** Khi tham gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế, các quốc gia thoả thuận, cam kết dành cho nhau các ưu đãi về thuế quan và phi thuế quan đối với hàng hoá của nhau là thể hiện mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ở mức độ

**A.** hiệp định thương mại tự do. **B.** thoả thuận thương mại ưu đãi.

**C.** thị trường chung. **D.** liên minh kinh tế.

**Câu 9:** Hình thức hợp tác nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của hình thức hội nhập kinh tế quốc tế?

**A.** Hội nhập bảo tồn văn hóa. **B.** Hội nhập kinh tế song phương.

**C.** Hội nhập kinh tế toàn cầu. **D.** Hội nhập kinh tế khu vực.

**Câu 10:** Là hình thức xoá bỏ thuế quan và những hàng rào phi thuế quan đối với những hàng hoá, dịch vụ trong quan hệ buôn bán của các nước thành viên, đồng thời thiết lập và áp dụng một biểu thuế quan chung của các nước thành viên với các nước khác là thể hiện mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ở mức độ

**A.** liên minh thuế quan. **B.** thoả thuận thương mại ưu đãi.

**C.** hiệp định thương mại tự do. **D.** thị trường chung.

**Câu 11:** Thông qua việc thu phí bảo hiểm trước khi rủi ro được bảo hiểm xảy ra sẽ giúp huy động được yếu tố nào dưới đây để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội?

**A.** Những cá nhân tài năng. **B.** Các loại hình tín dụng đen.

**C.** Nguồn vốn nhàn dỗi. **D.** Nhiều lao động thất nghiệp.

**Câu 12:** Một trong những mục đích của người tham gia bảo hiểm là nhằm

**A.** phải nộp phí bảo hiểm. **B.** được đóng phí bảo hiểm.

**C.** được từ chối trách nhiệm. **D.** được bồi thường thiệt hại.

**Câu 13:** Trong vấn đề giải quyết việc làm, việc mở rộng và đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm sẽ góp phần

**A.** tăng tỉ lệ thất nghiệp thường xuyên. **B.** đưa thị trường việc làm bị thu hẹp.

**C.** làm mất cân đối cung cầu lao động. **D.** tạo ra ngày càng nhiều việc làm mới.

**Câu 14:** Với loại hình bảo hiểm xã hội, người lao động sẽ nhận được quyền lợi bảo hiểm dựa trên cơ sở nào dưới đây?

**A.** Mức đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội. **B.** Vị thế xã hội lúc tham gia.

**C.** Địa vị xã hội khi tham gia. **D.** Nhu cầu hưởng bảo hiểm xã hội.

**Câu 15:** Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần

**A.** thúc đẩy sự phân hóa giàu nghèo. **B.** thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**C.** thúc đẩy tình trạng thất nghiệp. **D.** thúc đẩy tình trạng lạm phát.

**Câu 16:** Việc nhà nước có chính sách trợ cấp hàng tháng cho đối tượng người cao tuổi không thuộc diện được hưởng chế độ hưu trí là thực hiện chính sách an sinh xã hội nào dưới đây?

**A.** Chính sách hỗ trợ y tế. **B.** Chính sách trợ giúp việc làm.

**C.** Chính sách hỗ trợ nhà ở. **D.** Chính sách trợ giúp xã hội.

**Câu 17:** Ở nước ta hiện nay, chính sách nào dưới đây **không** thuộc hệ thống chính sách an sinh xã hội cơ bản?

**A.** Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài. **B.** Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội.

**C.** Chính sách hỗ trợ giảm nghèo. **D.** Chính sách trợ giúp xã hội.

**Câu 18:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của chính sách an sinh xã hội?

**A.** Đảm bảo cuộc sống người dân. **B.** Hạn chế những rủi ro, biến cố.

**C.** Thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. **D.** Mở rộng sự lệ thuộc vào nhà nước.

**Câu 9:** Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do

**A.** đoàn thể thực hiện. **B.** Nhà nước thực hiện.

**C.** Công đoàn thực hiện **D.** người dân thực hiện.

**Câu 20:** Về mặt kinh tế, một trong những vai trò của bảo hiểm là góp phần giúp các cá nhân và tổ chức tham gia bảo hiểm

**A.** ngày càng lệ thuộc vào nhau. **B.** ổn định được nguồn tài chính.

**C.** thu được nhiều lợi nhuận. **D.** chiếm đoạt tài sản của nhau.

**Câu 21:** Phát biểu nào dưới đây là sai về vai trò của bảo hiểm?

**A.** Bảo hiểm xã hội giúp người lao động khắc phục toàn bộ các rủi ro.

**B.** Bảo hiểm góp phần huy động vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

**C.** Bảo hiểm tài chính giúp các cá nhân, đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư.

**D.** Bảo hiểm giúp con người chuyển giao rủi ro khắc phục tổn thất.

**Câu 22:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của chính sách an sinh xã hội?

**A.** Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. **B.** Thúc đẩy lạm phát, thất nghiệp.

**C.** Góp phần xóa đói giảm nghèo. **D.** Phân phối lại thu nhập xã hội.

**Câu 23:** Chính sách an sinh xã hội về bảo hiểm **không** bao hàm nội dung nào dưới đây?

**A.** Trợ cấp tai nạn lao động. **B.** Trợ cấp xóa nhà tạm.

**C.** Trợ cấp ốm đau. **D.** Trợ cấp thai sản.

**Câu 24:** Việc làm nào dưới đây góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội về vấn đề giải quyết việc làm?

**A.** Chăm sóc sức khỏe khi ốm. **B.** Chăm sóc sức khỏe ban đầu.

**C.** Chiếm hữu nguồn tài nguyên. **D.** Cho vay vốn ưu đãi để sản xuất.

**Câu 25:** Khi lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể cần thực hiện bước nào dưới đây?

**A.** Xác định ý tưởng kinh doanh. **B.** Xác định thời gian hoàn thành.

**C.** Xác định mức lợi nhuận đạt được. **D.** Xác định chủ thể sẽ đỡ đầu.

**Câu 26:** Khi phân tích yếu tố về khách hàng để lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể **không** cần quan tâm đến nội dung nào dưới đây?

**A.** Hành vi tiêu dùng. **B.** Nguồn gốc xuất thân.

**C.** Nhu cầu khách hàng. **D.** Độ tuổi khách hàng.

**Câu 27:** Khi phân tích các điều kiện thực hiện hoạt động kinh doanh, các chủ thể cần chú ý phân tích điều kiện nào dưới đây?

**A.** Phân tích chiến lược. **B.** Phân tích mục tiêu.

**C.** Phân tích sản phẩm. **D.** Phân tích ý tưởng.

**Câu 28:** Khi các chủ thể đặt ra những kế hoạch và mục tiêu cụ thể sẽ đạt được khi tiến hành kinh doanh là đã thực hiện nội dung nào dưới đây của lập kế hoạch kinh doanh?

**A.** Xác định điều kiện thực hiện. **B.** Xác định ý tưởng kinh doanh.

**C.** Xác định chiến lược kinh doanh. **D.** Xác định mục tiêu kinh doanh.

**Câu 29:** Lập kế hoạch kinh doanh giúp các chủ thể kinh doanh xác định được

**A.** lợi nhuận thực tế. **B.** thời điểm thất bại.

**C.** thời gian thành công. **D.** mục tiêu hướng tới.

**Câu 30:** Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ tuân thủ pháp luật về môi trường là đã thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở hình thức nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm kinh tế. **B.** Trách nhiệm pháp lý.

**C.** Trách nhiệm kinh doanh. **D.** Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 31:** Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với doanh nghiệp?

**A.** Góp phần bảo vệ môi trường sống.

**B.** Hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng.

**C.** Nâng cao thương hiệu và uy tín doanh nghiệp.

**D.** Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.

**Câu 32:** Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, dịch vụ hữu ích; không gây hại cho xã hội và môi trường, thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

**A.** Nhân văn. **B.** Đạo đức. **C.** Pháp lý. **D.** Kinh tế.

**Câu 33:** Tạo việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng là thể hiện trách nhiệm xã hội nào dưới đây của doanh nghiệp?

**A.** Đạo đức. **B.** Nhân văn. **C.** Kinh tế. **D.** Pháp lý.

**Câu 34:** Công dân hoàn thiện đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật trước khi tiến hành các hoạt động kinh doanh là đã thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở hình thức nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm pháp lý. **B.** Trách nhiệm kinh doanh.

**C.** Trách nhiệm nhân văn. **D.** Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 35:** Bên cạnh việc phát triển sản xuất, các doanh nghiệp tích cực tham gia các hoạt động từ thiện là đã thể hiện trách nhiệm nào dưới đây của doanh nghiệp?

**A.** Trách nhiệm pháp lý. **B.** Trách nhiệm nhân văn.

**C.** Trách nhiệm sản xuất. **D.** Trách nhiệm kinh tế.

**Câu 36:** Việc xác định các nguồn thu nhập trong gia đình sẽ giúp mỗi gia đình biết được nội dung nào dưới đây?

**A.** Mối quan hệ giữa các thành viên. **B.** Tình hình việc làm và thu nhập.

**C.** Tình hình tài chính hiện tại. **D.** Tình trạng hôn nhân gia đình.

**Câu 37:** Nội dung nào dưới đây được liệt kê vào nguồn thu nhập của gia đình khi xây dựng kế hoạch thu chi trong gia đình?

**A.** Chi tiêu cho nhu cầu thiết yếu. **B.** Thu nhập từ hoạt động kinh doanh.

**C.** Thu nhập từ lương của bố mẹ. **D.** Thu nhập tiền lãi gửi ngân hàng.

**Câu 38:** Việc quản lý thi, chi trong gia đình sẽ giúp mỗi gia đình chủ động được

**A.** các khoản rủi ro khi chi tiêu. **B.** các khoản nhà nước hỗ trợ.

**C.** các khoản thu nhập ngoài. **D.** kế hoạch tài chính gia đình.

**Câu 39:** Việc cân đối các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với các nguồn thu nhập của gia đình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quản lí thu, chi nội bộ. **B.** Quản lí thu, chi đối ngoại.

**C.** Quản lí thu, chi đối nội. **D.** Quản lí thu, chi trong gia đình.

**Câu 40:** Khi lập kế hoạch quản lý thu chi trong gia đình, việc thống nhất các khoản chi thiết yếu và không thiết yếu cần đảm bảo nguyên tắc nào dưới đây?

**A.** Ưu tiên cho khoản không thiết yếu. **B.** Dành toàn bộ cho khoản không thiết yếu.

**C.** Dành toàn bộ cho khoản thiết yếu **D.** Ưu tiên cho khoản chi tiêu thiết yếu.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 41,42**

Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều cả nước là 9,35%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo là 5,2% và tỷ lệ hộ cận nghèo là 4,15%. Theo báo cáo, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,703 vào năm 2021, tăng hai bậc trên bảng xếp hạng toàn cầu, lên vị trí 115/191 quốc gia, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Thu nhập bình quân trên đầu người ( GDP/người) tăng trưởng ấn tượng qua nhiều năm. Điều này cho thấy, kinh tế, xã hội của nước ta đang tiếp tục phát triển và là điểm sáng thứ hai châu Á về tốc độ tăng GDP, cải thiện về thu hút FDI, vốn gián tiếp, kiều hối và phát triển du lịch, nông nghiệp và một số ngành công nghiệp phụ trợ gắn với xuất khẩu. Việt Nam đã phát triển quan hệ kinh tế với các tổ chức quốc tế, các công ty đa quốc gia. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA, năm 2015), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU, năm 2016). Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta tiếp tục được thúc đẩy thông qua việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015, CPTPP (năm 2016), EVFTA (năm 2020).

**Câu 41:** Quá trình Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA, năm 2015), tham gia vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015 là hiện thực hóa những hình thức hội nhập kinh tế nào dưới đây?

**A.** Hội nhập song phương và toàn cầu. **B.** Hội nhập khu vực và toàn cầu.

**C.** Hội nhập song phương và khu vực. **D.** Hội nhập toàn cầu và toàn diện.

**Câu 42:** Khi đánh giá sự phát triển kinh tế của Việt Nam, chỉ số nào dưới đây **không** phải là căn cứ để xem xét và tổng hợp?

**A.** HDI. **B.** GDP. **C.** FDI. **D.** GDP/người.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 43,44**

Nhận thấy nhu cầu trang trí nội thất cao cấp có xu hướng tăng cao. Năm 2020 anh D đã thành lập công ty chuyên về cung cấp các sản phẩm như sàn gỗ và đồ gỗ trang trí, vách ngăn, ốp tường, ốp trần bằng gỗ chất lượng cao. Trong quá trình kinh doanh, anh luôn đặt chữ tín, trách nhiệm doanh nghiệp lên hàng đầu. Đồng thời, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới để vận hành phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khẳng định vị thế, xứng đáng với sự tin yêu của người tiêu dùng. Đối với người lao động, công ty thực hiện đảm bảo thực hiện đúng chế độ về tiền lương, điều kiện lao động, bảo hiểm, chế độ chính sách theo đúng cam kết. Chính những điều đó đã làm cho các nhân viên trong công ty gắn bó lâu dài và luôn tận tâm, tận tụy trong công việc. Kinh doanh ngày càng thuận lợi, đến nay, anh D đã mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm về gỗ tự nhiên và công nghiệp như tủ, kệ, giường, trường kỷ, bàn ghế, cầu thang... Sản phẩm gỗ của công ty được tiêu thụ tại 7 nước trên thế giới với tổng doanh thu khoảng 100 tỷ đồng mỗi năm.

**Câu 43:** Nội dung nào dưới đây thể hiện anh D đã phân tích các điều kiện để thực hiện ý tưởng kinh doanh?

**A.** Nhu cầu nội thất cao cấp tăng cao. **B.** Đặt uy tín doanh nghiệp lên hàng đầu.

**C.** Đảm bảo chế độ cho người lao động. **D.** Nhân viên luôn tận tâm trong công việc.

**Câu 44:** Việc anh D luôn đảm bảo lợi ích chính đáng về tiền lương, điều kiện lao động, bảo hiểm, chế độ chính sách cho người lao động theo đúng cam kết là đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doang nghiệp ở những hình thức nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm kinh tế, pháp lý và đạo đức.

**B.** Trách nhiệm kinh tế, đạo đức và nhân văn.

**C.** Trách nhiệm pháp lý, đạo đức và nhân văn.

**D.** Trách nhiệm pháp lý, kinh tế và nhân văn.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 45,46,47,48**

Vợ chồng anh D và chị H có hai con nhỏ, cháu lớn học lớp 7, cháu bé mới 5 tuổi. Anh D làm công nhân cho nhà máy Z được 10 năm với mức lương ổn định từ 10 - 12 triệu đồng/tháng. Chị H làm nhân viên văn phòng cho một công ty gần nhà đã được 8 năm mới mức lương từ 7 - 8 triệu đồng/tháng. Vì chưa có nhà ở, nên sau khi bàn bạc, anh chị quyết định sẽ dành 40% thu nhập để gửi tiết kiệm cho việc mua nhà, bên cạnh đó chị H dự định sẽ chi tiêu các khoản thiết yếu trong khoảng 40% số thu nhập của gia đình, còn dành 10% để dự phòng vào các việc đột xuất, tiền lãi từ việc gửi tiết kiệm này sẽ bổ sung vào nguồn chi tiêu thường xuyên của gia đình. Vì cả hai vợ chồng đã được công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định nên anh chị đã dành phần tiền còn lại để mua gói bảo hiểm cho 2 con đề phòng lúc ốm đau và rủi ro.

**Câu 45:** Trong thông tin trên, người con 5 tuổi của vợ chồng anh D và chị H đã tham gia các loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

**A.** Bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội.

**B.** Bảo hiểm y tế và bảo hiểm thương mại.

**C.** Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại.

**D.** Bảo hiểm thương mại và bảo hiểm thất nghiệp.

**Câu 46:** Việc dành 40% thu nhập để tiết kiệm mua nhà của anh D và chị H là thể hiện nội dung nào dưới đây của việc quản lý thu chi trong gia đình?

**A.** Xác định mục tiêu tài chính. **B.** Xác định các nguồn thu nhập.

**C.** Phân chia các khoản thu chi. **D.** Thống nhất các khoản thu chi.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1**. Việt Nam ngày càng thực sự phát huy vai trò của mình trong việc tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình liên kết khu vực và thế giới. Là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 1995, nước ta tham gia tích cực và đóng góp vào quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, tham gia các tổ chức và diễn đàn khác như Diễn đàn An ninh khu vực (ARF), Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái bình dương (APEC), Diễn đàn cấp cao Đông Á (EAS), Cộng đồng Pháp ngữ, Phong trào không liên kết... Nước ta đã tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực và đang đàm phán các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác hợp tác kinh tế khu vực (RCEP).

*(Nguồn: Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 18(298), tháng 9/2015)*

a. Việt Nam tham gia các diễn đàn APEC và EAS thể hiện nền kinh tế nước ta đang trên đà phát triển.

b. Thông tin trên cho thấy Việt Nam không chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế mà còn chú trọng đến sự phát triển bền vững và ổn định chính trị trong khu vực.

c. Thông tin trên thể hiện đường lối hội nhập chủ động, linh hoạt và mang tính chiến lược của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và khu vực hóa hiện nay.

d. Việt Nam tham gia các diễn đàn APEC và EAS là hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin sau:

Về kinh tế, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đã góp phần mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Hệ thống bảo hiểm xã hội được hoàn thiện với nội dung và hình thức ngày càng phong phú, nhằm chia sẻ và trợ giúp thiết thực cho người tham gia bảo hiểm xã hội. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tăng đều hàng năm, tính đến 31-10-2019, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 14,915 triệu người, đạt 97,5% kế hoạch. Đến ngày 31-12-2018, tổng số người hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng do ngân sách nhà nước bảo đảm là 1,2 triệu người, giảm 1,3% so với năm 2017. Số đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề tăng, được giới thiệu việc làm đều tăng mạnh.

a) Tăng trưởng kinh tế đã làm cho số người tham gia bảo hiểm xã hội giảm là phù hợp với mục tiêu của chính sách an sinh xã hội.

b) Giai đoạn 2016 – 2020 kinh tế Việt Nam tăng trưởng không bền vững khiến số đối tượng trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề tăng.

c) Số người tham gia bảo hiểm xã hội tăng vừa là chỉ tiêu để đánh giá sự tăng trưởng kinh tế vừa là mục tiêu của chính sách an sinh xã hội.

d) Nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng dân số là phù hợp với chính sách an sinh xã hội của nước ta trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

**Câu 3:** Đọc đoạn thông tin sau:

Năm 2016 Việt Nam chính thức ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á – Âu. Sau khi hiệp định có hiệu lực, nhận thấy các nước Châu Âu có nhiều ưu đãi về thuế quan và chính sách thương mai đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường. Anh H sinh viên vừa tốt nghiệp ra trường đã quyết định khởi nghiệp với mô hình sản xuất ống hút thân thiện với môi trường. Với lợi thế xuất thân từ nông nghiệp, anh thấy tại địa phương có nhiều sản phẩm nông nghiệp có thể chế biến thành các sản phẩm ống hút có thẩm mỹ cao lại rất phù hợp với tiêu chí bảo vệ môi trường. Được ngân hàng chính sách xã hội huyện hỗ trợ cho vay 100 triệu đồng, anh đã đầu tư máy móc và trang thiết bị phục vụ sản xuất. Nhờ có hiểu biết về thị trường và sự hỗ trợ của cơ quan chức năng, sản phẩm ống hút do anh H sản xuất từng bước được xuất khẩu sang nhiều nước trong liên minh Châu Âu. Sản phẩm do anh H làm ra có mẫu mã đẹp, tính cạnh tranh cao, đặc biệt là rất phù hợp với tiêu chí về bảo vệ môi trường mà nhiều nước phát triển đặt ra.

a) Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á – Âu là phù hợp với hình thức hợp tác toàn cầu mà Việt Nam đã và đang thúc đẩy trong kinh tế đối ngoại.

b) Việc nắm bắt lợi thuế về các sản phẩm nông nghiệp địa phương để sản xuất các sản phẩm phù hợp có giá trị kinh tế cao thể hiện anh H đã biết xác định chiến lược kinh doanh.

c) Quyết định khởi nghiệp bằng việc sản xuất ống hút thân thiện với môi trường mới dừng lại ở ý tưởng kinh doanh.

d) Anh H vừa thực hiện tốt trách nhiệm kinh tế vừa thực hiện tốt trách nhiệm đạo đức của chủ doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Câu 4:** Đọc đoạn thông tin sau:

Với mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch trên địa bàn huyện X. Sau khi tham khảo một số mô hình cũng như kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh này. Anh D đã lên kế hoạch chi tiết để thực hiện dự án của mình. Ngay từ khi thành lập anh D luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu với mục tiêu cung cấp các sản phẩm tươi sạch, giàu dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe. Hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng phát triển bền vững và gắn với bảo vệ môi trường. Ngoài ra anh D rất chú trọng vào trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng. Công ty luôn tham gia vào các hoạt động xã hội như giáo dục về dinh dưỡng, hỗ trợ cộng đồng nông nghiệp, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, công ty đã đóng góp 10 tỷ đồng ủng hộ chương trình Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước năm 2025.

a) Mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch vừa là ý tưởng vừa là mục tiêu trong kế hoạch kinh doanh của anh D.

b) Quan điểm đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu với mục tiêu cung cấp sản phẩm tươi, sạch, giàu dinh dưỡng là phù hợp với chiến lược phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.

c) Anh D vừa thực hiện tốt trách nhiệm đạo đức vừa thực hiện tốt trách nhiệm nhân văn của chủ thể kinh doanh.

d) Anh D vừa thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vừa tích cực thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của nhà nước.

**Câu 5:** Đọc đoạn thông tin sau:

Với phương châm đồng hành cùng doanh nghiệp, trong những năm qua tỉnh H đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển kinh tế như hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho thanh niên, miễn phí tiền thuê đất cho doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân từ đó đã tác động rất lớn tới thị trường lao động trên địa bàn tỉnh, công nhân có nhiều cơ hội tiềm kiếm việc làm góp phần tăng thu nhập và ổn định cuộc sống. Về phía các doang nghiệp, nhờ cơ chế hỗ trợ này, nhiều doanh nghiệp đã yên tâm sản xuất không ngừng mở rộng sản xuất, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp đã thu hút được những lao động là thanh niên trong xã, đào tạo họ trở thành những người thợ lành nghề, có việc làm và thu nhập ổn định. Hằng năm, doanh nghiệp còn hỗ trợ kinh phí cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã được đi học đại học, tham gia nhiều hoạt động cộng đồng trong xã. Bên cạnh đó các doanh nghiệp rất quan tâm đến đời sống người lao động, ngoài việc thực hiện tốt các chế độ theo quy định, công ty còn chủ động tìm các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ người lao động gặp khó khăn ổn định cuộc sống. Nhờ vậy, uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng, người lao động và xã hội ngày càng tăng, công việc kinh doanh ngày càng phát triển.

a) Chính quyền miễn phí tiền thuê đất cho doanh nghiệp xây nhà ở xã hội cho công nhân là phù hợp với chính sách an sinh xã hội về đảm bảo các dịch vụ xã hội.

b) Sự phát triển của các doanh nghiệp tỉnh H thể hiện vai vai trò của chính sách an sinh xã hội đối với nền kinh tế.

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với chính quyền địa phương là phù hợp với trách nhiệm nhân văn của chủ thể sản xuất.

d) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội chính là góp phần thực hiện tốt trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp.

**Câu 6:** Vợ chồng anh N có tổng thu nhập từ 20 – 25 triệu đồng/tháng. Kể từ khi mới kết hôn, anh chị đã thống nhất cách thức kiểm soát thu, chi. Mọi nguồn thu của các thành viên trong gia đình đều được ghi chép lại và người vợ sẽ giữ tiền. Bên cạnh đó, anh chị còn đưa ra 4 cách kiểm soát nguồn chi: chỉ mua sắm vào những ngày quy định, chi tiêu có mục đích, tạo một danh sách mua sắm trước khi mua và tạo ra giới hạn chi tiêu. Nhờ vậy mà gia đình anh N luôn đạt trạng thái chi tiêu hiệu quả và tiết kiệm được những khoản tiền đều đặn hằng tháng.

a) Vợ chồng anh N không xác định mục tiêu tài chính rõ ràng.

b) Việc kiên trì thực hiện 4 cách kiểm soát nguồn chi sẽ làm cho chi tiêu trong gia đình bị hạn chế.

c) Số tiền 20 – 25 triệu đồng/ tháng là căn cứ duy nhất để vợ chồng anh N xây dựng kế hoạch quản lý thu chi trong gia đình.

d) Vợ chồng anh N không cần điều chỉnh kế hoạch quản lý thu chi trong gia đình vì biện pháp này đã phù hợp.